

Số: 21/KH-MNTK

Thống Kênh, ngày 16 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

PHẦN I: KẾ HOẠCH CHUNG

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025;

Căn cứ công văn số 243/PGDDĐT-GDMN ngày 06/9/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024 - 2025 và các văn bản chỉ đạo của ngành;

Căn cứ các Kế hoạch và Nghị quyết của Đảng ủy xã Thống Kênh khóa XXV nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó có các nội dung về Nâng cao chất lượng giáo dục ở các nhà trường;

Căn cứ chủ đề năm học 2024 - 2025 của toàn ngành: "Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng";

Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức của Trường MN Thống Kênh năm học 2023 - 2024; Phương hướng nhiệm vụ học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường,

Hiệu trưởng Trường Mầm non Thống Kênh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình địa phương:

Xã Thống Kênh nằm ở phía nam của huyện Gia Lộc, cách trung tâm huyện khoảng 6 km, cách thành phố Hải Dương về phía Bắc khoảng 10 km, phía đông giáp xã Quảng Nghiệp, xã Dân Chủ huyện Tứ Kỳ, phía Tây giáp các xã Đức Xương, Đoàn Thượng, phía Bắc giáp xã Hồng Hưng, phía Nam giáp xã Hồng Đức huyện Ninh Giang. Xã có tỉnh lộ 395, đường trục Bắc - Nam chạy qua. Diện tích đất tự nhiên 608.49 ha; có 05 thôn, 2.299 hộ với khoảng 7.682 nhân khẩu. Là một xã thuần nông, nghề nghiệp chính của nhân dân địa phương là sản xuất nông nghiệp, ngoài ra còn có một số nghề phụ như mộc, nề, cơ khí, dịch vụ và sản xuất buôn bán nhỏ, một số bộ phận người dân đi làm một số công ty trên địa bàn huyện, tỉnh....

Trường Mầm non Thống Kênh được **thành lập năm 1960**. Nhà trường có tổng **diện tích là 6.083 m²** được đặt tại thôn Đồng Tái.

2. Kết quả năm học 2023 - 2024:

2.1. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp:

Tổng số 415 học sinh, trong đó mẫu giáo 12; Nhà trẻ 03 nhóm lớp;

Cháu nhà trẻ ra lớp: 71/141 đạt 50.4%; (điều tra 153 trẻ, 12 trẻ học nơi khác)

Cháu mẫu giáo: 344/344 đạt 100% (3 tuổi 107, 4 tuổi 121, 5 tuổi 116 trẻ)

*** Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng:**

- Tổ chức cho 100% trẻ MG, trẻ nhà trẻ ăn bán trú tại trường, thực hiện tốt VSATTP nên trong năm học vừa qua không xảy ra vụ ngộ độc;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ;

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, cân đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng, trẻ có chiều cao bình thường đạt 99.5%, cân nặng bình thường đạt 99.5%. có trẻ béo phì.

*** Chất lượng giáo dục:**

- 100% trẻ đến trường được học chương trình GDMN do Bộ GD quy định;

- Tỷ lệ chuyên chăm: Nhà trẻ đạt 87.3%; mẫu giáo đạt 89.5%

- Tỷ lệ bé ngoan Nhà trẻ: 83.8%; MG: 87.2%; Bé ngoan toàn diện Nhà trẻ: 80.5%; MG: 84.3%; 100% trẻ đạt các chỉ tiêu phát triển, trẻ khuyết tật được theo dõi, đánh giá theo KHGD cá nhân.

2.2. Các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân trong nhà trường:

Tổng số CBGVNV đạt các danh hiệu thi đua với tỉ lệ cao: có 33/33 = 100%.

Trong đó:

- 06/33 CB-GV được công nhận danh hiệu CSTĐCS Lý, Huệ, Liên, Hoa, An, Hải).

- 27/33 CB-GV-NV được công nhận danh hiệu LĐTT.

- Tập thể trường và 01 GV được UBND huyện tặng giấy khen (đ/c Thu).

- Công đoàn HTXSNNV, được LDLĐ huyện tặng giấy khen, đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chi bộ HTTNV năm 2023.

*** Kết quả đạt được.**

+ Quy mô trường lớp ổn định, tỷ lệ trẻ đến lớp tăng, chất lượng chăm sóc giáo dục ngày một nâng lên.

+ Hoàn thành các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra..

+ Đội ngũ giáo viên ổn định, tỷ lệ CBGV đạt trên chuẩn cao góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

+ 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thân thể và tinh thần

+ Nề nếp kỷ cương của nhà trường được duy trì tốt.

+ Sự quan tâm của các bậc cha mẹ học sinh đối với nhà trường đã có tiến bộ. Công tác xã hội hóa, công tác truyền thông, công tác phối hợp được đẩy mạnh. Trong năm tổ chức các đợt hội thảo, truyền thông, tổ chức các HĐ trải nghiệm có hiệu quả, được truyền hình HD 3 lần về trường ghi phóng sự, Đài phát thanh huyện 03 lần đăng tin bài...; Trong năm có 13 SK có phạm vi ảnh hưởng tại đơn vị cơ sở,

trong đó có 11 SK có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở, 01 SK được công nhận cấp tỉnh.

*** Hạn chế và nguyên nhân.**

+ Tỷ lệ huy động nhà trẻ đầu năm còn thấp. Đa số các bậc phụ huynh làm nghề nông nghiệp, thu nhập thấp, còn tận dụng thời gian trông trẻ ở nhà nên không đưa trẻ ra lớp ngay từ đầu năm học.

+ Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn có buổi hiệu quả chưa cao, một số GV bố trí HDGD chưa khoa học, chưa tích cực nghiên cứu sáng tạo trong giảng dạy, ứng dụng CNTT chưa nhiều.

+ Công tác sửa chữa nhà lớp học còn chậm (dự kiến hoàn thành tháng 10/2024). Một số quạt điện cũ, hệ thống đường điện chưa đồng bộ, hệ thống mái che và bảng biểu hư hỏng do thiên tai, ảnh hưởng đến điều kiện dạy và học của cô và trò.

+ Ngân sách đầu tư cho GDMN tuy đã được quan tâm song còn gặp nhiều khó khăn.

3. Tình hình đội ngũ năm học 2024 - 2025:

- Tổng số CB-GV- NV hiện có 39 người (trong đó: CBQL: 03 người; Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 30 người. Nhân viên KT: 01 người; NVND và bảo vệ: 05); Trình độ chuyên môn của CBGVNV Thạc sĩ 01; Đại học 33; Cao đẳng: 01; 33/33 = 100% số người làm việc theo chỉ tiêu giao là biên chế. Hợp đồng 04 NV nuôi dưỡng; 01 NV bảo vệ.

4. Quy mô phát triển năm học 2024 - 2025:

Tổng số nhóm, lớp toàn trường: 15, trong đó: 03 nhóm trẻ; 12 lớp MG.

- Huy động trẻ:

+ **Khối nhà trẻ:** 3 nhóm huy động $65/130 = 50\%$ (tổng 141 cháu, có 11 cháu học nơi khác);

+ **Khối mẫu giáo:** 12 lớp huy động $312/312 = 100\%$; (3t: 80/80; 4t: 113; 5t: 119). Tổng điều tra có 329 trẻ; 5t: 125, 4t: 121, 3t: 83; 17 trẻ học các CSGD khác (3t: 03, 4t: 08, 5t: 06 trẻ). Tổng huy động trẻ đạt 100%.

5. Cơ sở vật chất:

Năm học 2024 - 2025 trường có 18 phòng phục vụ ND, CS, GD trẻ; Trong đó 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng thể chất, 01 phòng đa năng (cho trẻ làm quen với tiếng Anh).

Có các phòng hành chính quản trị (phòng dành cho ban giám hiệu, văn phòng, phòng dành cho NV, phòng bảo vệ ... theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGD&ĐT.

Có nhà bếp, nhà kho được xây dựng đúng quy cách, đảm bảo quy định bếp một chiều, có đủ các thiết bị, đồ dùng cơ bản theo hướng hiện đại.

Khối phòng phụ trợ như phòng họp, nhà kho, sân vườn, đồ chơi ngoài trời... được đảm bảo theo quy định; Có hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điện an toàn, có bố trí khu vực thu gom rác và thiết bị dạy học đầy đủ.

Tuy nhiên công tác sửa chữa nhà lớp học còn chậm (dự kiến hoàn thành tháng 10/2024). Một số quạt điện cũ, hệ thống đường điện chưa đồng bộ, hệ thống mái che và bảng biểu góc trải nghiệm bên ngoài hư hỏng do thiên tai, ảnh hưởng đến điều kiện dạy và học của cô và trò. Ngân sách đầu tư cho GDMN tuy đã được quan tâm song còn gặp nhiều khó khăn.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN:

Năm học 2024 - 2025 hoạt động của nhà trường có nhiều thuận lợi nhưng cũng còn không ít những khó khăn trong việc triển khai và thực hiện nhiệm vụ của mình cụ thể là:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lộc, sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, sự hỗ trợ của PHHS và nhân dân trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học;

- Đội ngũ giáo viên tuổi đời trẻ, nhiệt tình, năng động; Có cán bộ, giáo viên mũi nhọn trong mọi lĩnh vực và luôn giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ;

- Nhà trường bố trí các khu vực hợp lý; có CSVC đáp ứng cơ bản được yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay;

- Năm học 2024 - 2025, trình độ trên chuẩn của đội ngũ cao 33/34 đồng chí có trình độ ĐHSPPM trở lên, là năm học có 34/34 CB-GV-NV là biên chế nhà nước đạt 100%, các NV hợp đồng khoán được trả tiền công kịp thời, được đóng BHXH. Đời sống của giáo viên, nhân viên ổn định gắn liền với việc giáo viên yêu nghề và yên tâm công tác hơn.

- Công tác tuyên truyền được nhà trường, địa phương và phụ huynh quan tâm; Công tác huy động sự hỗ trợ của các tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm về CSVC, ngày công lao động cho nhà trường khá tốt.

- Hội cha mẹ và phụ huynh học sinh luôn giúp đỡ, đồng tình ủng hộ, nhất trí cao trong mọi lĩnh vực và phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường để cùng chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

2. Khó khăn:

- Một số GV chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng, bố trí HĐGD chưa khoa học, chưa tích cực nghiên cứu sáng tạo trong giảng dạy, ứng dụng CNTT chưa nhiều.

- Một số phụ huynh chưa thật quan tâm đến phong trào GD của nhà trường; Chưa coi trọng việc cho trẻ đến trường MN ngay từ đầu năm học;

- Công tác sửa chữa nhà lớp học còn chậm (dự kiến hoàn thành tháng 10/2024). Một số quạt điện cũ, hệ thống đường điện chưa đồng bộ, hệ thống mái che và bảng biểu hư hỏng do thiên tai, ảnh hưởng đến điều kiện dạy và học của cô và trò. Ngân sách đầu tư cho GDMN tuy đã được quan tâm song còn gặp nhiều khó khăn.

Trên cơ sở thực tiễn của nhà trường và sự chỉ đạo của cấp trên, năm học 2024 - 2025 Trường Mầm non Thống Kênh xác định những nhiệm vụ và các biện pháp trọng tâm để thực hiện như sau:

NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước trong nhà trường và việc quản lí trong cơ sở GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường gắn với trách nhiệm giải trình, theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, dân chủ.

2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Đẩy mạnh công tác rà soát sắp xếp xây dựng quy mô nhóm lớp mầm non hợp lý phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (KTXH), đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới.

5. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu các cấp có thẩm quyền; triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường huy động và sử dụng các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GD để phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, trong đó, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyên đổi số (CDS) trong nhà trường, đặc biệt ứng dụng CNTT, CDS số trong công tác quản trị, quản lí và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”.

PHẦN II: NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN tới toàn thể CBGV,NV bằng nhiều hình thức như: Chuyển tiếp văn bản, thông qua các cuộc họp HĐSP

- Nhà trường tích cực phối hợp với các ban ngành của xã làm tốt công tác tham mưu tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác quy hoạch, xây dựng và huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, giáo viên tại nhà trường theo quy định.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực của đề án, dự án, chương trình Chính sách phát triển GDMN; Đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong nhà trường, người đứng đầu gắn với trách nhiệm giải trình.

- Tăng cường hướng dẫn, thực hiện quy định việc quản lý trường, lớp; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa các đoàn thể địa phương và nhà trường trong việc kiểm tra, rà soát, nắm thông tin và hướng dẫn, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức hoạt động, bảo đảm an toàn cho trẻ trong nhà trường tránh nguy cơ mất an toàn, rủi ro có thể xảy ra.

- Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, người đứng đầu gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, xếp loại viên chức, bình xét thi đua, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công bằng, khách quan trong nhà trường theo đúng hướng dẫn và biểu điểm thi đua.

- Linh hoạt đổi mới các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách chú trọng và quan tâm đến hồ sơ điện tử, giảm bớt HSSS, nên lồng ghép các loại kế hoạch tránh chồng chéo.

1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong tổ chức các hoạt động nhà trường.

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của nhà trường tới CBGV,NV về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN; bảo

đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các nhóm lớp.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường và các nhóm lớp đảm bảo việc xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; có sự phối hợp các tổ, các đoàn thể liên quan trong kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời những sai lệch trong công tác chỉ đạo và thực hiện công tác CSGD trẻ tại nhóm lớp.

1.4. Trường tổ chức tốt các phong trào thi đua; có cơ chế khuyến khích, phối hợp với Hội đồng thi đua khen thưởng trường xét duyệt các danh hiệu thi đua và đề nghị cấp công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân đúng đối tượng đảm bảo đúng quy trình, nghiêm túc.

Nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo Kế hoạch, suy tôn và bồi dưỡng giáo viên khối nhà trẻ tham gia hội thi GV dạy giỏi cấp huyện, tỉnh.

1.5. Nâng cao chất lượng thống kê, báo cáo, đảm bảo đầy đủ nội dung, chính xác về số liệu, đúng thời gian quy định, các nhóm lớp cần thực hiện nghiêm túc các quy định về soạn thảo, lưu trữ văn bản. Các báo cáo đột xuất, định kỳ khác thực hiện theo chỉ đạo của nhà trường.

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

100% GV tham gia và đạt danh hiệu GVG cấp trường

02 GV tham gia và đạt danh hiệu GVG cấp huyện và tham gia đạt cấp tỉnh

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; Phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em; tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường Mầm non theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học; bảo đảm 100%

trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế Thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường.

Nhà trường tổ chức cho trẻ mức ăn là 17.000đ/trẻ; tỷ lệ trẻ được ăn bán trú đối với trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo đạt 100%.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. **Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng** thể nhẹ cân, thấp còi còn dưới 1.5%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì không quá 1.0%.

- Năm học 2024 - 2025 nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Tăng cường tổ chức các hoạt động, trò chơi vận động an toàn, sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của trẻ; trường tổ chức hội thi **“Bé khỏe, bé khéo” khối mẫu giáo**, phối hợp với các trường trong cụm tổ chức hoạt động giao lưu cấp cụm trường, lựa chọn các cháu tiêu biểu tham gia thi cấp huyện.

2.2.2. *Đổi mới các hoạt động giáo dục trong nhà trường*

- Tiếp tục triển khai thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường:

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong nhà trường, nhóm lớp.

- Tham gia Hội thảo nhân rộng mô hình điểm Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021 - 2025” cấp tỉnh. Trường tổ chức tiếp tục rút kinh nghiệm, xây dựng mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với thực tế tại đơn vị. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021 - 2025

- **Trường tăng cường tổ chức các HĐ trải nghiệm** phạm vi toàn trường như Ngày hội đến trường, Trung thu yêu thương, Chương trình tôi yêu Việt Nam nhân dịp chào mừng Ngày 22/12, Tết Nguyên đán, Hội thi Bé khỏe, bé khéo chào mừng 08/3; Các khối lớp lồng ghép tổ chức các hoạt động trải nghiệm về trung thu, 20/10, 20/11, 30/4 và Tết thiếu nhi 01/6... phù hợp với trẻ từng nhóm lớp.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập: Thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa đối với người khuyết tật (Điều 15 Luật GD số 43/2019/QH14; TT số 03/2018/TT-BGDĐT về GD hòa nhập người khuyết tật); Thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ khuyết tật, GV dạy trẻ khuyết tật.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục vào trong thực hiện Chương trình GDMN ở 15/15 nhóm lớp: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

+ Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông (ATGT), nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động GD ATGT cho trẻ. Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường-gia đình-xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, tăng cường bổ sung các biển báo tại khu vực trường học và thực hiện **Chương trình Tôi yêu Việt Nam** theo KH số 248/KH-PGDĐT ngày 10/9/2024 của PGD&ĐT.

+ Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN: Triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong trường mầm non” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một: Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo các văn bản chỉ đạo của các cấp.

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.1. Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp MN, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp MN hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em MG từ 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

* Chỉ tiêu huy động trẻ:

Phân đầu cháu nhà trẻ ra nhóm lớp 65/130 đạt: 50% (**tổng NT 141 trẻ**, 11 trẻ học nơi khác); Cháu 3,4,5 tuổi ra lớp 312/312 đạt 100%; Cụ thể: 3t 80 cháu, 4t 113 cháu, 5t 119 cháu học tại trường (**tổng điều tra MG 329 trẻ**: 5t 125, 4t 121, 3t 83, 17 trẻ học nơi khác).

100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày, được ăn bán trú, được học tách đúng độ tuổi. 3/3 trẻ khuyết tật và GV dạy trẻ khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ kịp thời theo quy định.

* Cụ thể số trẻ/nhóm lớp như sau:

Lớp	Phổ cập	Giao	%	Lớp	Phổ cập	Giao	%
NTA	43	22	51	4TA	26	26	100
NTB	43	21	49	4TB	30	30	100
NTC	44	22	50	4TC	31	31	100
	-	-	-	4TD	26	26	100
Tổng NT	130	65	50	Tổng 4T	113	113	100
3TA	20	20	100	5TA	29	29	100
3TB	20	20	100	5TB	31	31	100
3TC	20	20	100	5TC	29	29	100
3TD	20	20	100	5TD	30	30	100
Tổng 3T	80	80	100	Tổng 5T	119	119	100

3.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDMN

- Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho nhà trường.

- Ưu tiên đầu tư CSVN, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVN đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm, trang bị, bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN, Chương trình Tôi yêu Việt Nam theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

- Không ghép trẻ nhà trẻ với trẻ mẫu giáo; sĩ số trẻ em/nhóm, lớp được phân bố hợp lý theo quy định tại Điều lệ trường mầm non hiện hành.

3.3. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDMN.

- Năm học 2024 - 2025 trường có 18 phòng phục vụ ND, CS, GD trẻ, trong đó 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng thể chất, 01 phòng đa năng).

- Có các phòng hành chính quản trị (phòng dành cho BGH, văn phòng, phòng dành cho NV, phòng bảo vệ ... theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGD&ĐT. Sắp

xếp bếp nấu ăn theo quy trình một chiều, hiện đại; sửa chữa CSVC, đồ chơi ngoài trời, tạo khu trải nghiệm...

Tiến hành sửa chữa theo Dự án sửa chữa nhà lớp học của UBND huyện, dự kiến hoàn thành tháng 10/2024; Đề nghị sửa chữa, làm mới hệ thống mái chống nóng 02 dãy phòng học; Tiếp tục bổ sung CSVC, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phòng chức năng để xây dựng trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng trong thời gian tới. Đảm bảo các lớp có nguồn nước sạch, có công trình vệ sinh cho trẻ đúng quy cách, trang trí phù hợp với trẻ mầm non chỉ đạo giáo viên trang trí nhà vệ sinh phù hợp, gần gũi với trẻ.

- Thực hiện việc tự đánh giá theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, thường xuyên đánh giá và xây dựng KH cải tiến.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương.

4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

Bổ trí đủ 2GV/lớp ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường.

Lựa chọn và thực hiện lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tổ, trường. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm giáo viên trong trường mầm non, tạo môi trường giao lưu, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và đổi mới GDMN. Trong năm học 2024 - 2025, trường tổ chức chuyên đề, hội thảo:

+ Chuyên đề “Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm ở trường MN” tại lớp 5TB, 4TB, NTB;

+ Chuyên đề HĐ âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa (5TD);

+ Chuyên đề tổ chức HĐ nhận biết, HĐ với đồ vật theo hướng lấy trẻ làm trung tâm (nhà trẻ);

+ Tổ chức chuyên đề luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N: Khối 4 tuổi Tổ chức bữa ăn, giờ ngủ phù hợp với trẻ MN (khối 3 tuổi)

+ Hội thảo “Áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào triển khai Chương trình GDMN” tại lớp 5 tuổi C, 4 tuổi C, 3 tuổi C.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1318/KH-SGDĐT ngày 03/07/2024 của Sở GDĐT Hải Dương về tổ chức bồi dưỡng chuyên đề “Luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non”, giai đoạn 2024 - 2026;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; Phân đầu 100% CBGV, NV có trình độ trên chuẩn.

5. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục PCGDMN cho trẻ 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi

Nhà trường tiếp tục rà soát các điều kiện đảm bảo duy trì kết quả công nhận đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi bảo đảm quy trình, hiệu quả:

Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi đến trường được học 2 buổi/ngày, được ăn bán trú, được phân tách đúng độ tuổi, được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có chất lượng theo Chương trình GDMN. Tuyệt đối không dạy trước chương trình, không để trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ em theo quy định.

* Phân đầu: Đạt chuẩn phổ cập năm 2024; 100% các nhóm lớp học đúng độ tuổi; trẻ được học đủ 2 buổi/tuần.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục và hội nhập quốc tế

6.1. Công tác xã hội hóa

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục. Tham mưu chính quyền địa phương là đơn vị kết nối huy động đa dạng các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, cộng đồng, xã hội tham gia các hoạt động giáo dục, hỗ trợ phát triển GDMN.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Đẩy mạnh công tác kêu gọi tài trợ để tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng GDMN theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT; huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; Nhà trường quan tâm đề nghị sửa chữa hệ thống mái tôn hỏng, sửa chữa hệ thống quạt mát, làm mái khu trải nghiệm ngoài lớp học, bổ sung làm mới bảng biểu và đồ chơi ngoài trời hỏng do bão số 3 gây ra, bố trí kinh phí, đầu tư, mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN, các điều kiện phát triển chương trình, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến đáp ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em mầm non nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại nhà trường; huy động

các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các trang mạng xã hội, nhóm Zalo..;

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường theo quy định pháp luật và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường học. Phần đầu đạt 100% tiêu chí trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

6.2. Hội nhập quốc tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025

- Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện nhà trường để phát triển Chương trình GD nhà trường.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GVMN, nhân viên bảo đảm quản lí, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên;

+ Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS ở nhóm, lớp, trường, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Giao cho lớp 5TA xây dựng Mô hình chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện CDS trong nhóm, lớp. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhóm lớp.

- Tiếp tục thực hiện phân hệ phần mềm quản lý công tác bán trú; tiếp tục thực hiện phần mềm lập kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện Chương trình.

Tiếp tục xây dựng và phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong nhà trường, cấp học; khai thác hiệu quả kho học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN; hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, youtube, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác.

Mọi tài liệu, học liệu số, video phải được nhà trường thẩm định về nội dung, hình thức, chất lượng âm thanh, hình ảnh trước khi đưa vào kho dữ liệu dùng chung của đơn vị.

* Chỉ tiêu: 15/15 nhóm lớp thực hiện có hiệu quả phong trào CDS tại nhóm, lớp.

8. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

a. Phát động các phong trào thi đua

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Xây dựng quy chế thi đua phù hợp với yêu cầu và tình hình của nhà trường. Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn thành các hoạt động cụ thể, rõ ràng theo nhiệm vụ được giao; tổ chức phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, tránh hình thức; bình xét thi đua, khen thưởng cuối học kỳ, cuối năm đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Ban giám hiệu kết hợp với BCH công đoàn đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường động viên, khuyến khích đội ngũ phát huy năng lực bản thân để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm học 2024 - 2025, nhà trường tổ chức thực hiện tốt chủ đề năm học **“Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”**. 100% nhóm lớp thực hiện hiệu quả phong trào thi đua.

Chỉ tiêu:

- Danh hiệu tập thể:
 - + Chi bộ và các đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 - + Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc
 - + Trường đạt cơ quan văn hóa năm 2024; đạt trường an toàn phòng chống tai nạn thương tích năm 2024
- Danh hiệu cá nhân:
 - + Đạt danh hiệu CSTĐCS: 07 đ/c
 - + Đạt danh hiệu LĐTT: 27 đ/c
 - + Chuẩn nghề nghiệp, phần đầu 68% xếp loại tốt.
 - + Xếp loại viên chức, phần đầu 20% VC trở lên xếp loại xuất sắc

b. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, hoạt động của nhà trường; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN, nhà trường, chia sẻ, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay trong nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; đặc biệt tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của CBQL, GV, NV về các nội dung tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng xã hội. Hàng tháng nhà trường có ít nhất 1 bài được đăng trên FB và cổng thông tin điện tử của trường; 100% bài tuyên truyền truyền được Hiệu trưởng nhà trường kiểm tra về nội dung, hình thức. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, tạo sự đồng thuận trong nhân dân nhằm thực hiện tốt mục tiêu GDMN.

PHẦN III: CÁC BIỆN PHÁP CHÍNH

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục:

1.1. Đối với công tác tư tưởng chính trị:

Kịp thời tổ chức cho CBGVNV học tập các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của cấp trên, các văn bản của ngành, của trường đến 100% CBGVNV trong trường.

Ban giám hiệu cùng BCH công đoàn thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho CBGVNV và nhà trường nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ việc nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của nhà giáo trong nhà trường và xã hội. Đồng thời không ngừng vun đắp khối đoàn kết trong nhà trường, thông qua việc quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật. Phát huy hơn nữa tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của mỗi CBGVNV trong việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, nhất là đối với đội ngũ CBQL trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc phong trào thi đua làm theo lời Bác Hồ dạy: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”. Phát huy tính gương mẫu, tinh thần tự học, sáng tạo của cán bộ, nhà giáo; Đảm bảo kỷ cương trong nhà trường, khơi dậy và phát huy tinh thần trách nhiệm, tinh thương của thầy giáo, cô giáo đối với học trò. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, quy định cụ thể mối quan hệ, ứng xử đúng mực, thân thiện giữa các cán bộ, nhà giáo và học sinh, sinh viên.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 4, mỗi CBGVNV trong nhà trường thường xuyên nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình. Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, gắn việc đánh giá hiệu quả công việc xem xét thành tích thi đua với hiệu quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công.

1.2. Đối với công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ:

Nhà trường quán triệt sâu rộng đến 100% CBGVNV về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, thực hiện các quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành. Chỉ đạo các đồng chí Phó hiệu trưởng bám sát vào kế hoạch của nhà trường để chỉ đạo xây dựng

kế hoạch cho tổ chuyên môn phù hợp với đặc điểm tình hình. Từ đó các nhóm lớp triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của nhóm lớp.

Trường xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng, bảng tiêu chí thi đua hàng tháng... Quy chế hoạt động chuyên môn bám sát vào Điều lệ trường Mầm non và các văn bản về GDMN, quy chế của nhà trường từ đó xây dựng nề nếp, kỷ cương và gắn với nhiệm vụ của từng tổ chức cá nhân.

1.3. Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá,

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý giáo dục. Tiếp tục đánh giá giáo viên và cán bộ nghiêm túc, thực chất. Thực hiện tốt việc tư vấn sau kiểm tra và kiểm tra việc khắc phục những tồn tại hạn chế. Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học; Công khai kết quả kiểm tra.

1.4. Đối với công tác thi đua:

Ban giám hiệu nhà trường kết hợp với BCH Công đoàn đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường như: Phong trào thi đua “Hai tốt”; phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Động viên cán bộ giáo viên tự giác đem hết khả năng của mình để hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổ chức đăng ký và có kế hoạch thi đua phù hợp với yêu cầu và tình hình mới

Xây dựng biểu điểm thi đua rõ ràng, cụ thể, chi tiết, đảm bảo đánh giá một cách toàn diện các mặt công tác của giáo viên. Kết thúc các đợt thi đua có sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Có biện pháp khen thưởng, động viên kịp thời.

2. Đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

2.1. Tiếp tục củng cố và nâng cao kết quả của phong trào đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục trẻ:

Tổ chức thực hiện đảm bảo **35 tuần thực học**, đồng thời thực hiện đúng Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025;

+ Học kì I: 18 tuần thực học, bắt đầu từ 05/9/2024 đến 10/01/2025

+ Học kì II: 17 tuần thực học, bắt đầu từ 13/01/2025 đến 23/5/2025, (thời gian còn lại dành cho tết nguyên đán và các hoạt động giáo dục khác). Kết thúc năm học trước 31/5/2024.

Chỉ đạo, kiểm tra, tư vấn các nhóm lớp thực hiện tốt chương trình GDMN trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, thực hiện soạn giảng, làm đồ dùng, đồ chơi trước khi lên lớp. Tích cực học tập nghiên cứu sáng tạo, áp dụng phương pháp tiên tiến vào dạy trẻ, thực hiện GD theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, quan tâm cho trẻ trải nghiệm, thực hành, phát huy tính tích cực của trẻ, nâng cao chất lượng ND, CS giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Tiếp tục lồng ghép, thực hiện hiệu quả các nội dung GD tích hợp trong thực hiện chương trình GDMN Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, ATGT cho trẻ; Triển khai đầy đủ các ND theo KH số 248/KH-PGDĐT về **thực hiện Chương trình Tôi yêu Việt Nam, tăng cường làm đồ dùng, học liệu và đưa ND giáo dục ATGT và chương trình dạy trẻ, đặc biệt trẻ MG 3,4,5 tuổi.**

Tiếp tục chỉ đạo các khối, các tổ, nhóm lớp **Tập trung thực hiện chuyên đề Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm**; Chú trọng tạo môi trường và khai thác sử dụng các điều kiện sẵn có để tổ chức các HĐGD, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bé. Tổ chức Hội thảo **“Áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào triển khai Chương trình GDMN”**. Tổ chức Chuyên đề **“Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học** theo hướng lấy trẻ làm trung tâm”; Các khối, tổ chuyên môn chú trọng tổ chức các chuyên đề có chất lượng. Nhà trẻ tổ chức **CD** tổ chức **HĐ nhận biết cho trẻ** theo quan điểm GDLTLT; MG: TC Chuyên đề **HĐ âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa**; Tiếp tục tích hợp nội dung **“học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”** vào chương trình GD. Nhà trường tăng cường CSVC, trang thiết bị để các lớp thực hiện chuyên đề. Tuyên truyền các bậc phụ huynh về vai trò của việc cho trẻ tích cực vận động vào sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1318/KH-SGDĐT ngày 03/07/2024 của Sở GDĐT Hải Dương về tổ chức bồi dưỡng chuyên đề “Luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non”, giai đoạn 2024 - 2026, dự kiến tổ chức **chuyên đề luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ vào tháng 11**;

Chỉ đạo CBGVNV tạo khuôn viên sân trường trong và ngoài nhóm lớp xanh sạch đẹp. Tập trung xây dựng trường học Xanh. Đồng thời tiếp tục giáo dục nề nếp, cách ứng xử cho học sinh trong cách giao tiếp hàng ngày.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng; Cùng phụ huynh học sinh rà soát, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ; Quan tâm tạo MT GD tốt.

Tiếp tục nhân rộng kết quả thực hiện các lớp đạt kết quả cao tới toàn trường trong việc thực hiện các tiêu chí Chuyên đề XD trường học lấy trẻ làm trung tâm (TC1 - các lớp B, TC 3: các lớp C và NT A , tiêu chí 5 các lớp D). Trên cơ sở đánh giá trẻ, GV tiếp tục nâng cao chất lượng XDKHGD theo hướng đổi mới, trải nghiệm, tăng cường công tác phối hợp với cộng đồng trong thực hiện chuyên đề.

2.2. Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng CSND trẻ.

Nhà trường làm tốt công tác an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại trường học theo Thông tư 45/2021/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT, chỉ đạo nhân viên bảo vệ trực 24/24 đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất và con người; Chỉ đạo GV làm tốt công tác bàn giao trẻ tới phụ huynh; Chỉ đạo bộ phận nuôi dưỡng đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chế biến đảm bảo VSATTP, cho trẻ ăn đúng định lượng, khẩu phần, cân đối chất dinh dưỡng, động viên trẻ ăn ngon, ăn hết xuất nhằm hạ thấp tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và tỷ lệ trẻ thấp còi.. Kiểm soát

chặt chẽ nguồn thực phẩm, ký kết hợp đồng mua thực phẩm của các cá nhân, tổ chức có uy tín, đảm bảo tính pháp lý; thực hiện giao, nhận thực phẩm chặt chẽ, đúng quy trình; bảo quản thực phẩm hiệu quả... NV nấu ăn được tập huấn về VSATTP.

Phối hợp với cơ quan y tế khám sức khỏe định kì cho trẻ ít nhất 1 lần/năm học. Đồng thời chỉ đạo GV theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ phát triển, phối hợp với trạm y tế xử lí kịp thời những tai nạn thương tích... nếu có, có kế hoạch cải thiện đối với trẻ SDD và thấp còi, hạn chế trẻ béo phì. Đồng thời phối hợp với trạm y tế xã triển khai thực hiện phòng chống dịch bệnh và các bệnh truyền nhiễm cho trẻ trong trường, tăng cường tuyên truyền tới các bậc cha mẹ để 100% trẻ em đều được tiêm chủng mở rộng. Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế tại trường học.

Tập trung bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và GVMN về chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ. Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

Tăng cường trao đổi với phụ huynh, viết bài tuyên truyền, xây dựng các góc tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

2.3. Duy trì, phát triển tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và củng cố kết quả phổ cập trẻ 5 tuổi.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong địa phương để huy động trẻ ra lớp; mỗi CBGVNV là một tuyên truyền viên gặp gỡ phụ huynh để vận động tuyên truyền trẻ ra nhóm lớp; Nhà trường chú trọng viết các bài tuyên truyền về GDMN vào dịp đầu năm học, các ngày hội lễ và tổng kết năm học...

Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa như: Ngày hội, ngày lễ, hội thi, các cuộc giao lưu... nhằm tuyên truyền sâu rộng tới các bậc cha mẹ đưa trẻ ra nhóm lớp.

Chỉ đạo GV thực hiện tốt nhiệm vụ CSNDGD trẻ nhằm tuyên truyền tới các bậc cha mẹ đưa trẻ đến trường (Đặc biệt là cháu nhà trẻ).

Rà soát và củng cố hồ sơ phổ cập GDMN, đồng thời quan tâm và chi trả chế độ kịp thời đối với những trẻ thuộc hộ chính sách, trẻ hộ nghèo, cận nghèo. Tạo điều kiện về giờ đón trả trẻ để đáp ứng nhu cầu gửi con tới trường của phụ huynh.

Bổ sung ĐDDC theo quy định của Bộ GD, xây dựng trường MN xanh.

3. Tăng cường CSVC; Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

3.1. Tăng cường CSVC.

- Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDMN; Làm tốt công tác tham mưu, báo cáo với cấp trên thực hiện Dự án sửa chữa nhà lớp học đúng tiến độ, hoàn thành 15/10/2024; Đề xuất sửa chữa những hạng mục bị thiệt hại do bão, thiên

tai gây ra (hệ thống phòng học, mái chống nóng, đồ chơi ngoài trời, góc trải nghiệm, bảng biểu...), hoàn thành trong năm 2024.

- Xây dựng kế hoạch tài trợ viện trợ xây dựng, cải tạo CSVC nhà trường; Quan tâm các điều kiện an toàn trường học và tạo môi trường trải nghiệm sáng tạo cho trẻ; Huy động các nguồn lực cho GD từ các lực lượng XH...

- Quan tâm xây dựng, bổ sung hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, trong đó tập trung rà soát, ưu tiên đầu tư CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN;

3.2. Tập trung thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá trường chuẩn quốc gia, thành lập Hội đồng tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng; Tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho Hội đồng tự đánh giá (thu thập thông tin, sử dụng, sắp xếp minh chứng, viết báo cáo theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn...).

- Đối chiếu từng tiêu chí, tiêu chuẩn, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương. Phân đấu năm 2025, 100% CBGVNV đạt chuẩn trình độ trên chuẩn; Đẩy mạnh việc áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến nâng cao chất lượng GD.

4. Phát triển đội ngũ CBQL và GV mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu có chất lượng để thực hiện chương trình GDMN đáp ứng yêu cầu của việc thực hiện Đề án phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, đảm bảo không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Tạo điều kiện 01 GV có trình độ CĐSP học lớp ĐHSMPN.

Tăng cường đầu tư thiết bị UDCNTT và kết nối Internet tốt cho 100% nhóm lớp. Tạo điều kiện cho GV sử dụng CNTT trong giảng dạy.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về sinh hoạt chuyên môn và có chất lượng. Thường xuyên đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn giúp cho GV nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đồng thời nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình NDCSGD trẻ. Quán triệt mạnh mẽ công tác tự bồi dưỡng chuyên môn trong tổ, đẩy mạnh phong trào tự nghiên cứu tài liệu, trao đổi kinh nghiệm trong CBGV.

Bồi dưỡng cho CBQL, GV những kiến thức, kỹ năng về đổi mới công tác quản lý và phương pháp CSGD trẻ. Tăng cường tổ chức nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả các đợt Hội giảng, hội thi, nghiên cứu khoa học ứng dụng, viết và áp dụng SK trong CBGVNV.

Xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo và thực hiện kế hoạch các chuyên đề phát triển giáo dục cho trẻ mầm non, Chú trọng lồng ghép các nội dung GD vào chương trình dạy trẻ.

Tăng cường dự giờ thăm lớp, chú trọng rút kinh nghiệm sau kiểm tra, dự giờ.

Tổ chức cho CBGV tự đánh giá, nhà trường và các tổ chuyên môn tổ chức đánh giá có chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp GVMN (theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT), đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non (theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT), Bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQLGV kiến thức, kỹ năng về đổi mới công tác quản lý và công tác CSGD trẻ.

Xây dựng Quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ và một số quy chế hoạt động trong nhà trường. Tổ chức triển khai, thực hiện tốt các quy chế nội bộ và quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường. Xây dựng về thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT.

5. Đẩy mạnh công tác XHHGD và hội nhập quốc tế.

Tăng cường phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương để triển khai hiệu quả các quy định, chỉ thị của cấp trên, đồng thời tăng cường giáo dục, tuyên truyền, vận động các cháu trong độ tuổi MN ra lớp.

Làm tốt công tác phối hợp trong việc giáo dục trẻ em. Tranh thủ sự ủng hộ và đầu tư của địa phương, của các tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện mục tiêu GD, nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ, hướng tới CL trường chuẩn quốc gia MĐ II.

Xây dựng Kế hoạch huy động các tập thể, cá nhân tài trợ viện trợ để sửa chữa bổ sung CSVC, đề nghị lãnh đạo các cấp sửa chữa hệ thống mái, tường phòng học, cửa. Phối hợp có hiệu quả với BDD Cha mẹ học sinh để đẩy mạnh hoạt động trong GD trong nhà trường; Tiếp tục phối hợp những nhà hảo tâm quan tâm động viên đến trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, quan tâm đến trẻ khuyết tật học hòa nhập (3 trẻ).

Tổ chức hiệu quả các chuyên đề, hội thảo cấp trường, cấp tổ về áp dụng phương pháp GD tiên tiến của các nước; Chỉ đạo hiệu quả việc phát triển chương trình theo hướng đổi mới phương pháp GD; Liên kết với Trung tâm ngoại ngữ để cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các HĐGD.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức thiết thực như viết bài tuyên truyền; qua hệ thống bảng biểu, hộp phụ huynh học sinh... Tăng cường tôn vinh những điển hình tiên tiến, tấm gương người tốt, việc tốt...

Khai thác triệt để Cổng thông tin điện tử, facebook... nhằm tuyên truyền về hoạt động của nhà trường; chương trình GD MN; kiến thức nuôi dạy trẻ

Tuyên truyền về cách phòng tránh nạn thương tích cho trẻ em, phòng dịch các bệnh thường gặp ở trẻ theo từng mùa tại phòng y tế và các bảng tin.

Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền đảm bảo tính phong phú, chính xác về nội dung, phù hợp với nhận thức của các bậc phụ huynh.

Tích cực phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ. Tích cực huy động sự tham gia ủng hộ của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng cùng chăm lo cho sự nghiệp GDMN.

8. Nâng cao hiệu quả thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Sau khi hoàn thiện Dự án sửa chữa toàn bộ các phòng học, nhà trường tổ chức chuyên đề về tạo môi trường trong và ngoài lớp học lấy trẻ làm trung tâm mang tính ứng dụng cao (lớp 5TB, 4TB, nhà trẻ B thực hiện điểm chuyên đề, từ tháng 11/2024, nhân rộng tới 100% nhóm lớp). Nhà trường tổ chức xây dựng môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, giảm thiểu tối đa các yếu tố gây mất AT, gây TNTT đối với trẻ em, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ; Tập trung tạo các góc trải nghiệm, khám phá cho trẻ phù hợp. Quan tâm lựa chọn ĐDDC an toàn cho trẻ khi hoạt động. Đảm bảo 100% các ĐDDC, tài liệu, trang thiết bị dạy học được đảm bảo an toàn, lấy trẻ làm trung tâm.

- Thực hiện PT chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế nhà trường, địa phương. Tổ chức Hội thảo và chỉ đạo thực hiện Ứng dụng PPGD tiên tiến của các nước (Steam) cho trẻ MG.

- Khuyến khích trẻ hoạt động theo nhiều cách khác nhau, tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

- Bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, cân đối và hợp lý về dinh dưỡng, phù hợp với cá nhân trẻ.

- CBGVNV tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong trường học, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực học đường. Yêu thương, tôn trọng trẻ.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc NDCSGD trẻ. Thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. Tuyên truyền thực hiện thông điệp của nhà trường.

- Hành vi của CBGVNV phải thân thiện, mẫu mực. Không có hiện tượng mất an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, cho CBGVNV tại nhà trường.

PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu:

Ban giám hiệu cần cụ thể hóa kế hoạch năm học của trường thành kế hoạch từng tháng, tuần cho phù hợp với nội dung CSGD trẻ và quản lý đội ngũ.

Thường xuyên kiểm tra và tăng cường CSVC trong nhà trường đảm bảo đủ điều kiện cho các nhóm lớp thực hiện nhiệm vụ ND,CS,GD trẻ.

Tham mưu và phối kết hợp với phòng GD&ĐT, UBND xã cùng các tổ chức đoàn thể, Hội cha mẹ phụ huynh học sinh tạo điều kiện cùng nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

2. Đối với cán bộ giáo viên nhân viên:

Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ được phân công mỗi CBGVNV cần bám sát vào kế hoạch của trường để xây dựng kế hoạch cụ thể của từng tổ, từng nhóm, lớp cho phù hợp tình hình của nhóm lớp sao cho đạt hiệu quả và nghiêm túc.

Trên đây là Kế hoạch năm học 2024 - 2025 của Trường Mầm non Thống Kênh. Yêu cầu Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần bám sát vào kế hoạch để xây dựng cho tổ, nhóm lớp phù hợp với nhà trường và đặc điểm tình hình của nhóm lớp cho có hiệu quả và nghiêm túc. Đề nghị các đồng chí trong BCU phối hợp chỉ đạo, Chủ tịch công đoàn và các đoàn thể phối hợp triển khai, làm tốt công tác động viên đoàn viên thực hiện tốt sự phân công của lãnh đạo nhà trường và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần báo cáo về BGH để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Thống Kênh (để b/cáo);
- BCU, BCH CĐ (để phối hợp chỉ đạo);
- BGH (để triển khai thực hiện);
- Tổ CM (để triển khai thực hiện);
- GVNV (để thực hiện)
- Website nhà trường; Lưu: VT.



Hòa Thị Lý